**MA TRẬN, BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I (SẢN PHẨM NHÓM 2)**

**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ LỚP 6**

**Thời gian: 90 phút**

1. **MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chương/**  **chủ đề** | **Nội dung/**  **đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiểm tra, đánh giá** | | | | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết**  **(TNKQ)** | | | **Thông hiểu**  **(TL)** | | **Vận dụng**  **(TL)** | | **Vận dụng cao**  **(TL)** | | | |
| *TN* | *TL* | | *TN* | *TL* | *TN* | *TL* | *TN* | | | *TL* |
| **Phân môn Lịch sử** | | | | | | | | | | | | | |
| **XÃ HỘI NGUYÊN THUỶ** | Sự chuyển biến và phân hóa của xã hội nguyên thủy | 2 TN |  | |  |  |  |  |  | | |  | 5 |
| **XÃ HỘI CỔ ĐẠI** | Ai cập và Lưỡng Hà cổ đại | 1TN |  | |  |  |  |  |  | | |  | 2,5 |
| Ấn Độ cổ đại | 1 TN |  | |  |  |  |  |  | | |  | 2,5 |
| Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII |  |  | |  | 1/2 TL |  |  | 1/2TL | | |  | 20 |
| Hi Lạp và La Mã cổ đại | 1 TN |  | |  |  |  |  |  | | |  | 2,5 |
| **ĐÔNG NAM Á TỪ NHỮNG THẾ KỈ TIẾP GIÁP ĐẦU CÔNG NGUYÊN ĐẾN THẾ KỈ X.** | Các quốc gia sơ kì Đông Nam Á | 1 TN |  | |  |  |  |  |  | | |  | 2,5 |
| Sự hình thành và bước đầu phát triển của các vương quốc phong kiến ở Đông Nam Á (từ thế kỉ VII đến thế kỉ X) | 2 TN |  | |  |  |  |  |  | | |  | 5 |
| Giao lưu văn hóa ở Đông Nam Á từ đầu công nguyên đến thế kỉ X |  |  | |  |  |  | 1TL |  | | |  | 10 |
| **Số câu** | | **8 TN** |  | |  | **1/2TL** |  | **1TL** |  | | **1/2TL** | |  |
| **Tỉ lệ** | | **20%** |  | |  | **15%** |  | **10%** |  | | **5%** | | **50%** |
| **Phân môn Địa lý** | | | | | | | | | | | | | |
| **Chủ đề….** | Nội dung…. |  |  | |  |  |  |  |  | |  | |  |
| Nội dung… |  |  | |  |  |  |  |  | |  | |  |
| **Số câu** | | **….** |  | |  | **….** |  | **…..** |  | | **……** | |  |
| **Tỉ lệ** | | **20%** |  | |  | **15%** |  | **10%** |  | | **5%** | | **50%** |
| **Tổng hợp chung (LS; ĐL)** | | **40%** | | **30%** | | | **20%** | | | **10%** | | | **100%** |

**B. BẢNG ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiểm tra, đánh giá**  ***(Trình bày cụ thể các mức độ nhận thức được liệt kê trong CTGDPT- tối thiểu) \**** | | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **Phân môn Lịch sử** | | | | | | | | |
| 1 | **XÃ HỘI NGUYÊN THUỶ** | Sự chuyển biến và phân hóa của xã hội nguyên thủy | | **Nhận biết**  – Trình bày được quá trình phát hiện ra kim loại đối với sự chuyển biến và phân hóa từ xã hội nguyên thuỷ sang xã hội có giai cấp. \*  – Nêu được một số nét cơ bản của xã hội nguyên thủy ở Việt Nam (qua các nền văn hóa khảo cổ Phùng Nguyên – Đồng Đậu – Gò Mun. \*  – Mô tả được sự hình thành xã hội có giai cấp  **Thông hiểu**  - Mô tả được sự phân hóa không triệt để của xã hội nguyên thủy ở phương Đông.  **Vận dụng**  – Giải thích được sự tan rã của xã hội nguyên thuỷ.  – Giải thích được sự phân hóa không triệt để của xã hội nguyên thủy ở phương Đông.  **Vận dụng cao**  **-** Nhận xét được vai trò của kim loại đối với sự chuyển biến và phân hóa từ xã hội nguyên thuỷ sang xã hội có giai cấp. | **2TN** |  |  |  |
| 2 | **XÃ HỘI CỔ ĐẠI** | Ai cập và Lưỡng Hà cổ đại | | **Nhận biết**  – Trình bày được quá trình thành lập nhà nước của người Ai Cập và người Lưỡng Hà.  –Kể tên và nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá ở Ai Cập, Lưỡng Hà. \*  **Thông hiểu**  – Phân tích được tác động của điều kiện tự nhiên (các dòng sông, đất đai màu mỡ) đối với sự hình thành nền văn minh Ai Cập và Lưỡng Hà. | 1 TN |  |  |  |
| Ấn Độ cổ đại | | - **Nhận biết**  – Nêu được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Ấn Độ.  – Trình bày được những điểm chính về chế độ xã hội của Ấn Độ. \*  **Thông hiểu**  **-** Giải thích ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên của lưu vực sông Ấn, sông Hằng đến sự hình thành nền văn minh Ấn Độ cổ đại. | 1TN |  |  |  |
| Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII | | - **Nhận biết**  – Giới thiệu được những đặc điểm về điều kiện tự nhiên của Trung Quốc cổ đại.  **Thông hiểu**  – Trình bày những thành tựu tiêu biểu của nền văn minh Trung Quốc. \*  – Mô tả được sơ lược quá trình thống nhất và sự xác lập chế độ phong kiến ở Trung Quốc dưới thời Tần Thuỷ Hoàng  **Vận dụng**  – Xây dựng được đường thời gian từ đế chế Hán, Nam Bắc triều đến nhà Tuỳ.  **Vận dụng cao:** Liên hệ được 1 số thành tựu văn hóa tiêu biểu của TQ có ảnh hưởng đến hiện nay |  | **1/2TL** |  | **1/2 TL** |
| Hi Lạp và La Mã cổ đại | | **Nhận biết**  – Trình bày được tổ chức nhà nước thành bang, nhà nước đế chế ở Hy Lạp và La Mã  – Nêu được một số thành tựu văn hoá tiêu biểu của Hy Lạp, La Mã. \*  **Thông hiểu**  – Trình bày được tác động của điều kiện tự nhiên (hải cảng, biển đảo) đối với sự hình thành, phát triển của nền văn minh Hy Lạp và La Mã.  **Vận dụng cao**  – Đánh giá được tác động về điều kiện tự nhiên đối với sự hình thành, phát triển của nền văn minh Hy Lạp và La Mã.  **-** Liên hệ được một số thành tựu văn hoá tiêu biểu của Hy Lạp, La Mã có ảnh hưởng đến hiện nay. | 1TN |  |  |  |
|  | **ĐÔNG NAM Á TỪ NHỮNG THẾ KỈ TIẾP GIÁP ĐẦU CÔNG NGUYÊN ĐẾN THẾ KỈ X.** | Các quốc gia sơ kì Đông Nam Á | | **Nhận biết**  – Trình bày được sơ lược về vị trí địa lí của vùng Đông Nam Á. \*  - Trình bày được quá trình xuất hiện và sự giao lưu thương mại của các quốc gia sơ kì ở ĐNA từ đầu công nguyên đến thế kỉ VII. \*  – Trình bày được quá trình xuất hiện các vương quốc cổ ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ VII. | **2TN** |  |  |  |
| 3 | Sự hình thành và bước đầu phát triển của các vương quốc phong kiến ở Đông Nam Á (từ thế kỉ VII đến thế kỉ X) | | **Nhận biết**  - Nêu được sự hình thành và phát triển ban đầu của các vương quốc phong kiến từ thế kỉ VII đến thế kỉ X ở Đông Nam Á. | **1TN** |  |  |  |
| Giao lưu văn hóa ở Đông Nam Á từ đầu công nguyên đến thế kỉ X | | **Vận dụng**  - Phân tích được những tác động chính của quá trình giao lưu thương mại và văn hóa ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X. |  |  | **1TL** |  |
|  | **Số câu/loại câu** | | | | 8TN | 1/2 TL | 1 TL | 1/2 TL |
|  | **Tỉ lệ %** | | | | 20 | 15 | 10 | 5 |
|  | **Tổng hợp chung (LS và ĐL)** | | | | 40% | 30% | 20% | 10% |

**\* Lưu ý: - *Có thể nâng cao mức độ cần đạt (mô tả thêm) nhưng không thêm yêu cầu cần đạt trong chương trình***

***- Đối với bài kiểm tra cuối kỳ: 90% kiểm tra kiến thức từ sau bài kiểm tra giữa kỳ (kiến thức mới); 10% kiểm tra kiến thức cũ. Câu hỏi kiểm tra kiến thức cũ là câu hỏi TNKQ ở mức độ Nhận biết.***

**C. ĐỀ KIỂM TRA**

**I.TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN**

**Câu 1**. Kim loại được phát hiện và sử dụng vào khoảng thiên niên kỉ

A. II TCN. B. III TCN.

C. IV TCN. D. V TCN.

**Câu 2 .** Nguyên nhân nào dẫn tới sự tan rã của xã hội nguyên thủy?

A. Sự xuất hiện của công cụ kim khí. B. Sự phát triển của kĩ thuật mài đá.

C. Dân số ngày càng tăng. D. Con người biết sử dụng lửa.

**Câu 3:** Chữ viết của người Lưỡng Hà là

A.chữ hình nêm viết trên đất sét. B. chữ tượng hình.

C. chữ hình triện. D. chữ viết trên giấy Pa-pi-lut.

**Câu 4.** Chế độ đẳng cấp Vác-na được thiết lập dựa trên sự phân biệt về

A. tôn giáo. B. giới tính.

C. địa bàn cư trú. D. chủng tộc và màu da.

**Câu 5.** Thành tựu văn hóa của cư dân Hi Lạp, La Mã cổ đại là

A. kỹ thuật ướp xác. B. hệ số có 10 chữ số, đặc biệt là chữ số 0

C. hệ chữ cái La-tinh (A, B, C...) D. âm lịch.

**Câu 6.** Khu vực Đông Nam Á nằm án ngữ trên con đường hàng hải nối liền giữa

A. Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương.

B. Thái Bình Dương và Đại Tây Dương.

C. Đại Tây Dương và Ấn Độ Dương.

D. Đại Tây Dương và Bắc Băng Dương.

**Câu 7.** Một trong những hải cảng sầm uất ở Đông Nam Á những thế kỉ đầu công nguyên là

A. Mác-xây. B. Pi-rê. C. Am-xtét-đam D. Óc Eo.

**Câu 8.**Vương quốc phong kiến nào dưới đây được hình thành ở vùng Đông Nam Á lục địa?

A. Sri Vi-giay-a. B. Chân Lạp. C. Ca-lin-ga. D. Ma-ta-ram.

**II. TỰ LUẬN**

Câu 1. (2 điểm). Em hãy trình bày những thành tựu văn hóa tiêu biểu của Trung Quốc thời cổ đại. Hãy chọn hai thành tựu có ảnh hưởng đến văn hoá người Việt.

Câu 2.(1điểm).Chứng minh rằng chữ viết, văn học Đông Nam Á chịu ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ.

**D. HƯỚNG DẪN CHẤM**

**I.TNKQ (2 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Câu*** | ***1*** | ***2*** | ***3*** | ***4*** | ***5*** | ***6*** | ***7*** | ***8*** |
| ***Đáp án*** | ***C*** | ***A*** | ***A*** | ***D*** | ***C*** | ***A*** | ***D*** | ***B*** |

**II. TỰ LUẬN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Câu 1***  ***( 2 đ)*** | ***\* Một số thành tựu văn minh tiêu biểu của người Trung Quốc cổ đại:*** | ***1,5 điểm*** |
| - Chữ viết: Từ thời nhà Thương, người Trung Quốc đã khắc chữ trên mai rùa, xương thú, gọi là giáp cốt văn.  - Văn học: Kinh Thi là tập thơ cổ nhất ở Trung Quốc, có ảnh hưởng lớn đến văn học của các nước khác, trong đó có Việt Nam. | 0,25 |
| - Tư tưởng: Thời cổ đại, xuất hiện nhiều nhà tư tưởng nổi tiếng, tiêu biểu là Khổng Tử và Lão Từ.  - Sử học: Người Trung Quốc xưa rất có ý thức về việc chép sử. Những bộ sử tiêu biểu như Sử kí củaTư Mã Thiên. | 0,25 |
| - Lịch: Người Trung Quốc cũng đã phát minh ra một loại lịch dựa trên sự kết hợp giữa âm lịch và dương lịch mà cho đến ngày nay vẫn ảnh hưởng đến cách tính thời gian của nhiều nước phương Đông. | 0,25 |
| - Khoa học-kỹ thuật: nguời Trung Quốc cổ đại đã đặt nền tảng cho bốn phát minh quan trọng về mặt kỹ thuật, đó là giấy, thuốc nổ, la bàn và kĩ thuật in sau này. | 0,25 |
| - Y học: Bộ Hoàng đế nội kinh của Hoa Đà (một trong “tứ đại danh y của Trung Quốc) được coi là sách kinh điển của y học cổ truyền Trung Hoa. | 0,25 |
| - Kiến trúc và điêu khắc: Các triều đại từ Tần đến Tuỳ đều chú trọng xây dựng những công trình kiến trúc đồ sộ: Vạn Lý Trường Thành, Lăng Ly Sơn,… | 0,25 |
| ***Chọn hai thành tựu của văn minh Trung Quốc thời cổ đại có ảnh hưởng tới văn hoá của người Việt :  (0,5 điểm)*** | ***0,5 điểm*** |
| Gợi ý: - Chữ viết : Chữ Nôm được sáng tạo từ chữ Hán.  - Tôn giáo: Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo.  - Ngoài ra, các thành tựu về khoa học tự nhiên như bàn tính, lịch can chi, chữa bệnh bằng châm cứu… đều có tác động sâu rộng đến nền văn minh của người Việt… | 0,5 |
| Câu 2  (1 điểm) | **Trong quá trình giao lưu văn hóa, chữ viết và văn học Đông Nam Á đã tiếp nhận những ảnh hưởng văn hóa Ấn Độ.**  \* Chữ viết:  Nhiều nhóm cư dân Đông Nam Á đã tạo ra chữ viết riêng dựa trên hệ thống chữ cổ của người Ấn Độ.  + Chữ Khơ – me cổ của người Khơ-me (Cam-pu-chia).  + Chữ Môn cổ của người Môn (Mi-an-ma).  + Chữ Mã Lai cổ của người Mã Lai.  \* Văn học: Người Đông Nam Á đã tiếp thu văn học của người Ấn Độ, đặc biệt là việc phóng tác các bộ sử thi từ sử thi Ra-ma-y-a-na tạo nên các bộ sử thi tiêu biểu của dân tộc mình:  + Phạ Lắc – Phạ Lam (Lào).  + Ra-ma-kien (Thái Lan).  + Ra-ma-y-a-na (In-đô-nê-xi-a)  + Riêm Kê (Cam-pu-chia). | **0.5**  **0,5** |